Kg: K Cơ Khí

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ – SV

Số 156 /ĐHBK-CTCT-SV
V/v SV chưa KSK định kỳ
khóa 2008 – 2009 – 2010.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 5 năm 2012

CÔNG VĂN ĐẾN - Số.....
Ngày 25/ ..5./ 2012.....g....
Chuyển 25/ ..5./ 2012.....g....
BCNK TBSV GVCN BCSL

Kính gửi: Ban chủ nhiệm khoa

Theo thông báo số 57/ĐHBK-CTCT-SV ngày 07/3/2012 về việc khám sức khoẻ định kỳ cho SV các khoá 2008 – 2009 - 2010, sau thời gian khám sức khoẻ từ ngày 14 – 29/4/2012 tại trạm y tế trường, Phòng CTCT- SV thống kê số lượng SV **chưa khám sức khoẻ định kỳ năm học 2011 - 2012 là 322 SV**. Cụ thể:

TT	Khoa	K2008	K2009	K2010	Tổng cộng
1	Bảo dưỡng công nghiệp	0	0	02	02
2	Cơ khí	09	10	39	58
3	Địa chất - Dầu khí	01	02	04	07
4	Điện - Điện tử	06	10	37	53
5	Chương trình tiên tiến	0	05	08	13
6	Chương trình quốc tế	0	02	19	21
7	Kỹ thuật giao thông	03	05	01	09
8	Hoá	06	06	20	32
9	Khoa học ứng dụng	01	04	06	11
10	Môi trường	02	01	03	06
11	KH&KTMT	11	08	21	40
12	Quản lý công nghiệp	05	02	02	09
13	Công nghệ vật liệu	03	02	03	08
14	Kỹ thuật xây dựng	07	12	29	48
15	Việt – Pháp	0	0	05	05
Tổng cộng		***54***	***70***	***200***	***322***

(Danh sách chi tiết đính kèm)

Phòng CTCT – SV sẽ **tổ chức đợt khám vét cuối cùng** cho những SV chưa khám sức khoẻ định kỳ. Do đó, những SV có tên trong danh sách chưa khám sức khoẻ sẽ liên hệ trạm y tế trường (Nhà B7) để nhận hồ sơ và hướng dẫn khám sức khoẻ bổ sung. Sau khi khám SV sẽ nộp hồ sơ khám sức khỏe tại Trạm Y Tế trường để nhận giấy xác nhận đã khám sức khoẻ. **Hạn chót nộp hồ sơ khám sức khoẻ cho y tế trường trước 16h00 ngày 15/6/2012 (thứ sáu).**

Để tránh sai sót, **SV nào đã khám sức khỏe định kỳ** trong đợt khám từ ngày 14 – 29/4/2012 **nhưng có tên trong danh sách chưa khám sức khỏe,** đề nghị SV **đem phiếu xác nhận đã khám sức khỏe nộp tại Trạm Y Tế trường trước 16h00 ngày 15/6/2012 (thứ sáu) để điều chỉnh danh sách.**

Các trường hợp nộp phiếu khám sức khỏe trễ hạn hoặc không khám sức khỏe định kỳ vào đợt khám vét này, theo quy định của nhà trường sẽ bị tạm dừng 01 học kỳ tiếp theo.

Trân trọng thông báo .

KT. TRƯỞNG PHÒNG CTCT-SV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Phạm Khương Duy

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu P.CTCT-SV.

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ
NĂM HỌC 2011-2012

Khoa Cơ khí: 58 SV

TT	MSSV	HỌ	TÊN	LỚP
1	20800042	Lê Vũ Tuấn	Anh	CK08CD1
2	20800142	Nguyễn Văn	Bình	CK08CD2
3	20800373	Nguyễn Duy	Dương	CK08CXN
4	20800674	Phạm Đức	Hiển	CK08CD1
5	20801495	Nguyễn Minh	Nhựt	CK08CD2
6	20801603	Văn Quý	Phúc	CK08CD2
7	20801825	Phạm Xuân	Sơn	CK08CTM1
8	20802336	Nguyễn Đức	Trí	CK08KSTN
9	20900307	Nguyễn Hữu	Cường	CK09CTM1
10	20901383	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Linh	CK09NH
11	20902373	Ngô Sanh	Tân	CK09NH
12	20902641	Nguyễn Đức	Thọ	CK09KSTN
13	20902721	Phạm Minh	Thường	CK09NH
14	20902906	Nguyễn Thanh	Triều	CK09NH
15	20904175	Trần Khánh	Hải	CK09HT2
16	20904301	Nguyễn Giang	Khoa	CK09HT2
17	20904388	Nguyễn Đình	Nam	CK09HT2
18	20904659	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	CK09INN
19	21000001	Dương Đức	An	CK10HT2
20	21000363	Hoàng Công	Cường	CK10VL
21	21000571	Trần Đại	Dương	CK10KTK
22	21000642	Nguyễn Tiến	Đạt	CK10CD2
23	21000673	Hà Quốc	Đặng	CK10TKM
24	21000732	Huỳnh Trung	Đức	CK10CTM1
25	21000959	Lý Trung	Hiếu	CK10KSTN
26	21000970	Nguyễn Hữu Trung	Hiếu	CK10CK02
27	21001622	Bùi Quốc	Kiệt	CK10CXN
28	21001631	Nguyễn Tuấn	Kiệt	CK10HT1
29	21001671	Trần Quý	Lâm	CK10KTK
30	21001845	Nguyễn Sỹ	Luân	CK10KTK
31	21001969	Phan Nhật	Minh	CK10KTK
32	21002041	Nguyễn Thành	Nam	CK10VL

33	21002096	Phan Chấn	Nghiệp	CK10VL
34	21002131	Trương Trọng	Nghĩa	CK10CTM1
35	21002161	Lê Tiến Khôi	Nguyên	CK10KTK
36	21002379	Bùi Lê Duy	Phong	CK10KTK
37	21002521	Nguyễn Anh	Phương	CK10CD2
38	21002612	Hà Trung	Quân	CK10KTK
39	21002777	Tô Điền	Sơn	CK10KTK
40	21002847	Ngô Minh	Tâm	CK10KTK
41	21002941	Nguyễn Thị Hoài	Thanh	CK10MAY
42	21003003	Nguyễn Tiến	Thành	CK10CTM2
43	21003004	Nguyễn Tôn Tiến	Thành	CK10HT2
44	21003028	Đoàn Thanh	Thảo	CK10HT1
45	21003065	Nguyễn Bá	Thăng	CK10KTK
46	21003142	Võ Cao	Thiên	CK10CK13
47	21003225	Võ Đình	Thịnh	CK10CXN
48	21003261	Nguyễn Văn	Thông	CK10KTK
49	21003440	Nguyễn Phan Thuận	Tĩnh	CK10TKM
50	21003535	Văn Công	Trận	CK10NH
51	21003564	Bùi Đức	Trí	CK10CD1
52	21003733	Bùi Anh	Tuấn	CK10HT2
53	21004504	Nguyễn Hoài	Bảo	CK10SOI
54	21004506	Bùi Duy	Cương	CK10SOI
55	21004544	Trần Ngọc	Quyết	CK10SOI
56	21004550	Lê Tấn	Thành	CK10SOI
57	21009002	Lữ Văn	Phong	CK10LTH
58	40800400	Lê Văn	Đạt	VP08CDT